

ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

Tập 28

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung, trang 91, hàng thứ 2
đếm ngược.

DIÊM LA VƯƠNG CHÚNG TÁN THÁN PHẨM ĐỆ BÁT

**Nhĩ thời Thiết Vi sơn nội hữu vô lượng quý vương, dữ Diêm-
la thiên tử câu nghệ Dao Lợi lai đảo Phật sở.**

Chúng ta xem đoạn này trước, bộ kinh này nói rất tường tận về tình huống trong lục đạo. Thế gian tương truyền có mười điện Diêm Vương, đích thực có việc này. Lúc trước tôi ở Đài Bắc, tổng cán sự của Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội, cư sĩ Giản Phong Văn nói với tôi, lúc ông tĩnh tọa, trong thiền định ông nhìn thấy rất nhiều lần, ông nói vua Diêm-la trong cõi quỷ, nhìn qua thì vị này không cao lắm, có lẽ chỉ cao một mét, vóc dáng cao như vậy, nhìn thấy rất rõ ràng. Còn chúng sanh trong cõi quỷ, rất nhiều người đích thân nhìn thấy, đặc biệt là ở bệnh viện, các bác sĩ, y tá trong bệnh viện họ đều rất tin những chuyện này, vì rất nhiều người đã từng gặp qua. Ở Đài Bắc có một bệnh viện Vinh Dân, trước kia tôi có vài bạn đồng học làm việc ở đó, họ nói với tôi họ từng đích thân trải qua. Họ nói, nếu như thấy đại

quỷ Vô Thường xuất hiện trước cửa phòng người bệnh, trong tập tục của người Trung Quốc họ gọi là Bạch Vô Thường, Hắc Vô Thường; nếu như gặp thấy, nhìn thấy ở phòng người bệnh nào thì nhiều nhất là ba ngày họ sẽ mất. Cho nên, chúng ta nói đến chuyện quỷ thần trong nhà Phật, hầu như họ đều tin sâu không nghi. Chúng ta đối với lời dạy của đức Phật, trong kinh Đại thừa đức Phật nhiều lần nói rõ với chúng ta *“Nhu Lai là người nói lời chân thật, nói đúng sự thật, không nói dối, không nói lừa gạt”*, những gì nói đều là chân tướng sự thật. Tuy là chân tướng sự thật nhưng cũng không ra ngoài nguyên tắc này, những tướng này cũng không phải là chân thật, cũng giống như cõi người chúng ta. Những hiện tượng trước mắt chúng ta cũng không phải là chân thật, trong kinh nói: *“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn, bọt, bóng”*. Nhưng những hiện tượng này nó tồn tại, có tướng không tánh, không có tự tánh, cho nên nói nó không tịch. Nhưng những hiện tượng này, nếu bạn không hiểu rõ, không sáng tỏ, bạn ở trong đây khởi phân biệt chấp trước thì bạn phải chịu khổ nạn, đây là điều nhất định không thể tránh khỏi. Nếu như bạn hiểu rõ ràng tường tận thì đối với những hiện tượng này không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, vậy những hiện tượng này sẽ không chướng ngại, giống như trong kinh Hoa Nghiêm nói *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*, bạn được tự tại trong đời sống. Nghĩa thú chân chánh của lời Phật dạy là ở chỗ này.

“Nhĩ thời” là lúc sau khi giảng xong phẩm Lợi Ích Kẻ Còn Người Mất. Vì trong phẩm trước nói cho chúng ta biết nên kỹ niệm

như thế nào, giúp đỡ như thế nào đối với người đã mất, làm thế nào để siêu độ họ, để mang lại lợi ích chân thật cho người mất, bất luận họ đọa lạc vào cõi nào đều được lợi ích. Cho dù sanh đến cõi trời, cõi người hưởng phước, sự siêu bạt này cũng có thể tăng thêm phước báo cho họ, trong ác đạo có thể giúp họ siêu sanh. Từ địa ngục có thể siêu sanh đến cõi naga quý, lợi ích này kể ra cũng đã rất lớn rồi, nếu như có thể siêu sanh đến cõi người, cõi trời, thì phước đức đó càng lớn hơn. Thế nên, giữa các vua Diêm-la và những chuyện này có quan hệ rất mật thiết, sau khi nghe xong rất cảm động, họ đến tán thán. “Thiết Vi sơn nội”, phía trước đã nói đây là nơi mà người thế gian chúng ta gọi là Âm Tào Địa Phủ. Rốt cuộc Núi Thiết Vi ở đâu, con người chúng ta không nhìn thấy, trong kinh nói Thiết Vi, Tu-di, biển lớn đều là nơi mất thịt chúng ta không nhìn thấy. Mới nghe qua cảm thấy hình như không thể nghĩ bàn, trên thực tế khoa học gia ngày nay đã chứng minh cho chúng ta, đây là vì thời gian và không gian khác nhau. Không gian chúng ta đang sống gọi là không gian ba chiều. Khoa học gia đã phát hiện không gian bốn chiều, nhưng phần nhiều chúng ta vẫn không cảm nhận được. Còn những không gian duy thứ cao hơn thì không phải là chỗ phạm phu chúng ta có thể lý giải. Thế nên tình hình trong lục đạo chính là thời gian và không gian khác nhau [mà thôi].

Trong đây có “vô lượng quý vương”, những quý vương này đều thuộc quyền cai quản của vua Diêm-la. Họ đều đến trời Đao Lợi, “lai đáo Phật sở”, đây là cùng Địa Tạng Bồ-tát đến tham dự pháp hội này.

Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong hội nơi cung trời Đao Lợi này, đây là hội cuối cùng, pháp hội cuối cùng trước khi ngài nhập Niết-bàn. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, pháp hội lần thứ nhất là mở ra trong thiên đĩnh, ở Bồ-đề Trường, chính là pháp hội Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là giảng trong đĩnh, phàm phu chúng ta chỉ thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni tĩnh tọa dưới cội Bồ-đề, không biết ngài ở nơi đó khai mở pháp hội lớn như vậy, trang nghiêm đến như vậy. Hội cuối cùng ở cung trời Đao Lợi, hội này cũng thù thắng vô cùng, quang cảnh thù thắng nói thật ra không thua gì hội kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy trong phẩm tựa mười phương hết thấy chư Phật Như Lai đều đến tham dự; bạn nghĩ xem hội này lớn biết bao, đây cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Họ đến chỗ của Phật. Sau đây nêu ra tên gọi của quý vương, tổng cộng nêu ra ba mươi bốn vị:

Sở vị: Ác Độc Quý Vương, Đa Ác Quý Vương, Đại Tranh Quý Vương, Bạch Hồ Quý Vương, Huyết Hồ Quý Vương, Xích Hồ Quý Vương, Tán Ương Quý Vương, Phi Thân Quý Vương, Điển Quang Quý Vương, Lang Nha Quý Vương, Thiên Nhân Quý Vương, Đạm Thú Quý Vương, Phụ Thạch Quý Vương, Chủ Hao Quý Vương, Chủ Họa Quý Vương, Chủ Thực Quý Vương, Chủ Tài Quý Vương, Chủ Súc Quý Vương, Chủ Cầm Quý Vương, Chủ Thú Quý Vương, Chủ Mỹ Quý Vương, Chủ Sản Quý Vương, Chủ Mạng Quý Vương, Chủ Tật Quý Vương, Chủ Hiểm Quý Vương, Tam Mục Quý Vương,

Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.

Tổng cộng nêu ra ba mươi bốn vị, ba mươi bốn vị này cũng chỉ là nói sơ lược mà thôi. Ba mươi bốn quỷ vương này, chư vị phải biết đó là ba mươi bốn loại, số lượng trong mỗi loại không biết là bao nhiêu. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy những tạp thân chúng vậy, số lượng trong mỗi loại trong kinh Hoa Nghiêm đều nói vô lượng, ở đây cũng là ý này. Trong các loại quỷ vương, xếp Ác Độc Quỷ Vương đầu tiên, trong chú giải cũng nói rất rõ ràng, “Ác Độc là thủ lĩnh của các quỷ vương nên được xếp đầu tiên”, đây là thủ lĩnh của tất cả quỷ vương, cho nên được xếp ở đầu tiên. Biểu thị ở đây là “mười ác ba độc, đã ác lại còn độc”, tên gọi là được đặt ra từ ý này. Những vị này có thể tham dự pháp hội của Phật-đà nhất định không phải là cõi ngạ quỷ thật sự, chân thật cõi ngạ quỷ không có phước đức lớn như vậy để tham dự pháp hội nơi cung trời Đao Lợi. Những vị này giống như trong hội Hoa Nghiêm, đều là chư Phật Như Lai, Pháp thân Đại sĩ ứng hóa ở trong ấy, đây gọi là “nếu dùng thân quỷ thân mà độ được thì hiện thân quỷ thân để độ”. Với lại phương pháp độ chúng sanh cũng không giống nhau, nên dùng phương pháp ác độ để độ thì ngài sẽ dùng phương pháp ác độ. Thế nên, đức Phật giáo hóa chúng sanh có hai môn: Chiết phục và nhiếp thọ; kỳ thực người thế gian chúng ta cũng hay nói thi ân và ra uy cũng cùng một đạo lý, hoàn toàn phải xem căn tánh của chúng sanh. Chúng ta không thể

dùng phương pháp giáo hóa sai lầm, lúc cần dùng uy thì phải dùng uy, nên dùng lòng từ nhiếp thọ thì phải dùng lòng từ. Trong kinh Phật gọi là “ái ngữ”, ái ngữ không nhất định phải là lời nói dễ nghe, mà là gì? Là lời nói thật sự thương yêu, bảo hộ chúng sanh, khi bạn trách cứ họ, dạy dỗ họ, mắng họ, là vì bạn thương yêu họ, bạn trừng phạt họ cũng là thương yêu họ. Lục đạo chúng sanh tạo tác những tội nghiệp này, tội nghiệp làm sao có thể tiêu trừ? Nhất định phải dùng những phương pháp ác độc này để tiêu trừ nghiệp chướng của họ, Bồ-tát thị hiện trong cõi quỷ, cõi địa ngục cũng là đại từ đại bi, giúp đỡ những chúng sanh tạo nghiệp này nhanh chóng tiêu trừ nghiệp chướng.

Trong chú giải, Pháp sư Thanh Liên nói rất rõ ràng, chú giải hàng cuối cùng, trong đây ngài nói: “Những vị quý vương đó đều là những Bồ-tát không thể nghĩ bàn, đại quyền ứng hóa, dùng ác trị ác, lấy độc giải độc”. Đại sư Thiên Thai giảng kinh Pháp Hoa, giảng đến tánh ác và tu ác; Pháp sư Thanh Liên chú giải bộ kinh này, ngài là học giả Thiên Thai cho nên ở trong chú giải ngài dùng giáo nghĩa Thiên Thai rất nhiều; đây gọi là lấy độc trị độc, dùng phương pháp này. Trong giáo học nhà Nho nói cho chúng ta biết, một vị thầy tốt là vị thầy biết khéo léo dẫn dắt học trò, nhất định phải biết được cơ hội giáo dục, trong Phật pháp gọi là kế cơ, kế cơ là nhất định phải biết được cơ hội, phải khéo léo vận dụng thời cơ này. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy, chân thật chỉ có chính mình là học trò, ngoài mình ra không có ai không phải là thiện tri thức, không có ai

không phải là Phật, Bồ-tát. Nhà Nho dạy người ta: “Trong ba người cùng đi, nhất định có thầy ta”, trong ba người này một người là mình, thứ hai là người nói thiện, thứ ba là người nói ác. Ác Độc quý vương ở đây đại biểu cho người ác, họ đều là thầy của mình. Sự thị hiện của họ giúp chúng ta hiểu rõ thiện ác, giúp cho chúng ta ở trong đây biết đoạn ác tu thiện, hiểu rõ thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, đây là làm mọi thứ thị hiện mục đích để giáo hóa chúng sanh. Thế nên, trong năm mươi ba lần tham vấn, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà-la-môn, Cam Lộ Hỏa Vương rất rõ ràng, đặc biệt là phương pháp giáo hóa chúng sanh của Cam Lộ Hỏa Vương, đó chính là [phương pháp] ác độc.

Vị thứ hai là Đa Ác Quý Vương, đích thực là như vậy nhưng tâm địa vô cùng từ bi. Dùng phương pháp [ác độc] để chiết phục chúng sanh, khiến họ quay đầu hướng thiện. Căn tánh chúng sanh không tương đồng, phương pháp giáo hóa của Bồ-tát cũng không giống nhau. Từ trong đó chúng ta giác ngộ, thức tỉnh trở lại thì đó là đại thiện tri thức. Do đó trong hết thảy cảnh duyên, chúng ta dùng tâm chân thành tiếp xúc, dùng tâm cung kính tiếp xúc, tổ Ấn Quang dạy: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Họ thị hiện như thế nào, chúng ta phải biết làm sao để học tập! Trong đây đạt được đại lợi ích, trong đây sanh trí tuệ chân thật.

Thứ ba là vị Đại Tranh Quý Vương, “tranh” chính là đấu tranh. Trong thời đại hiện nay, Thế Tôn nói với chúng ta, năm lần năm trăm

năm sau là thời đại đấu tranh kiên cố, bất luận là theo ghi chép của người Trung Quốc hoặc là ghi chép của người phương Tây, đức Phật Thích-ca Mâu-ni diệt độ đến nay đã hơn năm lần năm trăm năm. Năm lần năm trăm năm tức là 2.500 năm, bất luận là theo ghi chép nào thì thời đại hiện nay đều là thời đại đấu tranh kiên cố. Nếu bạn nói đạo tràng nào đó không đấu tranh thì quả thật kỳ lạ, không lẽ đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói sai hay sao? Thế nên, chúng ta thấy trong thế gian hiện nay đấu tranh, trong cửa Phật cũng đấu tranh, mọi lúc mọi nơi đều đang đấu tranh. Có mấy người từ trong đấu tranh có thể giác ngộ, tỉnh ngộ, thật sự giác ngộ thì sẽ tu nhân nhường, họ có thể tu nhân nhục Ba-la-mật, có thể thành tựu thiên định Ba-la-mật. Đấu tranh đến cuối cùng thì mọi người tỉnh ngộ trở lại, đấu tranh không phải là biện pháp, đấu tranh quá khổ. Nhưng nếu không trải qua sự đấu tranh đau khổ như vậy thì họ sẽ không giác ngộ, khi bạn nói Phật pháp, nói thiện pháp với họ, họ nghe không vào. Những người này, những chuyện này chúng ta đều đích thân thể nghiệm, không trải qua những giai đoạn này không được, có như vậy họ mới quay đầu. Do đó Phật, Bồ-tát liên thị hiện cảnh giới này, để bạn ném hết cái khổ thì bạn mới quay đầu.

Ba vị thứ tư, thứ năm, thứ sáu là Bạch Hổ, Huyết Hổ, Xích Hổ Quý Vương, ba loại này chúng ta đều gọi là lão hổ, quý vương có đầu hổ thân người. Hổ là mãnh thú, gọi là “mạnh mẽ mà có uy, ngạo mạn nhưng rất dữ”, kiêu căng, bạo lực. Phần nhiều các quý vương đều ở trong cõi người tu hành có phước báo, càng là quý vương lớn thì

phước báo càng lớn. Tại sao tu phước lớn mà lại rơi vào cõi quỷ? Trong kinh luận đức Phật nói chúng ta biết về nghiệp nhân quả báo của mười pháp giới, cõi quỷ là tâm tham, cõi địa ngục là tâm sân giận, ngạo mạn là một loại của sân giận. Cho nên khi bạn tu phước báo cực lớn, nếu như không đoạn dứt tham và sân giận thì quả báo tương lai là làm quỷ vương. Quỷ vương trong cõi nạ quỷ, quỷ vương trong cõi địa ngục, sẽ đi làm những vị này.

Thứ bảy là Tán Ương Quỷ Vương, “ương” chính là tai ương, người hiện nay chúng ta gọi là các loại ôn dịch. Người thế gian tạo tội nghiệp cực nặng, trước tiên quỷ thần ở nơi đó mang lại rất nhiều tai biến cho nhân gian, những việc này đều là cảm ứng. Họ khởi tâm động niệm không cảm ứng với thiên thần, không cảm ứng với Phật, Bồ-tát, mà họ cảm ứng với những yêu ma quỷ quái này, bạn nói vậy thì làm sao được! Nếu như nói cảm ứng đạo giao với thiên thần thì đó là thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm. Trong các buổi giảng, chúng ta dùng phương thức khoa học hiện đại để nói, những sóng tư tưởng khi chúng ta khởi tâm động niệm còn nhanh hơn sóng điện; sóng điện, sóng ánh sáng không thể sánh bằng sóng tư tưởng, ý niệm của chúng ta. Khi chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm này vừa khởi lên liền biến khắp hư không pháp giới; nói thật ra tốc độ của sóng điện và sóng ánh sáng còn rất có hạn, một giây mới đi được 300.000 km, không phải là nhanh. Còn một niệm của chúng ta vừa khởi lên trong sát-na liền biến khắp pháp giới, cho nên mới có thể khởi cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh. Chúng ta khởi lên

ý niệm gì? Tham, sân, si, mạn, tự tư tự lợi, hại người lợi mình, khởi lên loại ý niệm này. Ý niệm này cảm ứng với người nào? Cảm ứng với nga quý, địa ngục, ý niệm này vừa khởi lên thì những quỷ thần này liền đến. Họ đến mang lại cho bạn không phải là chuyện tốt, mà mang đến cho bạn là tai nạn vô cùng.

Chúng ta xem tên của những quỷ vương này cũng có thể hiểu được rất nhiều tai biến hiện nay trên thế gian của chúng ta, rất nhiều hiện tượng không bình thường, tại sao trước kia không có? Những gì chúng ta xem thấy trong lịch sử, người đời trước khởi tâm động niệm đều hiền hậu, tuy cũng có hại người lợi mình nhưng những người này chỉ là số ít trong xã hội, đại đa số tâm địa con người đều rất hiền hậu, đều có thể an phận thủ thường. Hay nói cách khác, được cảm ứng với thiên thần nhiều, cảm ứng với quỷ thần ít. Thế nên hiện tượng đó là quốc thái dân an, xã hội an định, nhân dân đều có thể an cư lạc nghiệp.

Tâm con người thời nay không giống với thời xưa, tâm con người thời đại này nhiều ác niệm, cảm ứng với quỷ thần nhiều, cảm ứng với thiên thần ít, quá ít, đây là nguyên nhân chư Phật, Bồ-tát không thể cứu vớt, đều quy về những nghiệp mà chúng ta đã tạo. Đức Phật nói trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, chúng ta hiểu được đạo lý này, ở trong thời đại này chúng ta hiểu rõ, chúng ta rõ ràng thì nhất định phải đoạn ác, phải tu thiện, không thể nhìn thấy người ta tạo ác [rồi cho rằng] hình như không có quả báo. Nếu như bạn rất bình tĩnh, lắng lòng quan sát thì bạn sẽ cảm thấy quả báo quá đáng sợ. Không

những quả báo đáng sợ, hoa báo cũng đáng sợ. Cho nên, nêu ra Tán Ương Quý Vương là để cảnh tỉnh chúng ta, cảnh cáo chúng ta, cảnh giác chúng ta, hiện tượng này chính là các loại tai biến. Phàm là tất cả những hiện tượng không bình thường, trong đây ngài có nêu ra kinh Đông Nhạc, kinh Đông Nhạc là kinh của Đạo Giáo, có nói: “Chúng sanh trong thế gian không tin nhân duyên quả báo thiện ác, bất kính thiên địa, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, khinh khi thần linh, vâng dạ trước mặt chống đối sau lưng, miệng nói một đằng lòng nghĩ một nẻo”, tạo những nghiệp này. Những gì ngài nêu ra chính là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Do đó những quý vương này hoành hành trong thế gian không có trở ngại, họ cảm ứng với nghiệp lực của những chúng sanh này.

Phi Thân Quý Vương đây là một loại Dạ-xoa bay trên không. Điện Quang Quý Vương mắt giống như tia chớp, hình dáng vô cùng hung ác, vừa nhìn thấy liền sợ hãi. Lang Nha Quý Vương, răng của họ giống như răng sói vậy. Thiên Nhãn Quý Vương, trong chú giải Pháp sư Thanh Liên chú rất thú vị: Quán Thế Âm Bồ-tát thiên thủ thiên nhãn, thiên nhãn của ngài là ở trên tay, còn thiên nhãn của quý vương này không biết chỗ nào? Cũng không nhất định là có thiên nhãn. Giống như thiên thủ thiên nhãn của Quán Thế Âm Bồ-tát là biểu pháp, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Ánh mắt của ngài rất sắc bén, vật cực kỳ vi tế ngài cũng có thể quan sát rõ ràng, cho nên gọi là thiên nhãn. Đạm Thú Quý Vương chuyên môn ăn những động vật nhỏ, [giống như câu] mạnh ăn hiếp yếu, chúng ta xem thấy sư tử, hổ

báo đều là thuộc vào loại này. Những quỷ vương này thị hiện ở thế gian tất nhiên cũng là dùng thân của sư tử, hổ báo, chuyên môn ăn những loài súc sanh, chúng phải chịu nghiệp báo này. Những súc sanh này trong đời quá khứ cũng tạo ác nghiệp trong cõi người nên mới đọa vào cõi súc sanh, trong cõi súc sanh chúng còn dư nghiệp, phải chịu quỷ vương sát hại; những quỷ vương này hại chúng, đây cũng là quả báo của chúng. Kinh Phật nói về chúng sanh trong lục đạo, chịu khổ báo tam đồ; trong tam đồ thì súc sanh chính là huyết đồ. Súc sanh rất ít khi chết tốt lành, đều là ăn nuốt lẫn nhau, đều là đổ máu mà chết, cho nên “huyết đồ” là súc sanh. “Đao đồ” là ngựa quý, đao là thí dụ, giống như có người cầm dao lúc nào cũng muốn giết họ, họ rất sợ hãi; quý sợ hãi, sống trong lo sợ, thân tâm không yên ổn, đây là tình hình chung của cõi ngựa quý. Địa ngục gọi là “hỏa đồ”, địa ngục Hàn Băng cũng là một màn lửa, địa ngục không tách khỏi lửa, đó gọi là Tam đồ.

Phụ Thạch Quỷ Vương tức là những quỷ vác gạch, gánh cát lấp sông ngăn biển. Quỷ vương chuyên môn bắt những tiểu quỷ này, dùng những tiểu quỷ này để lấp sông ngăn biển, đặc biệt là những lúc nước sông dâng cao gây ngập lụt, đê kè sắp bị vỡ, những quỷ vương này bèn bắt những tiểu quỷ đi đắp những chỗ đê bị nứt. Đương nhiên những người họ tìm đều là những kẻ tạo nghiệp báo này, nếu bạn không tạo nghiệp này thì bạn không nhìn thấy những quỷ vương đó, cũng không gặp họ. Phàm những gì bạn gặp đó đều là nghiệp lực của chính bạn. Đừng nói là gặp, nếu như không có nghiệp này thì

ngay cả nằm mộng cũng không mộng thấy. Nhưng dưới một trạng huống nào đó bạn có thể nhìn thấy, [ví như] trong định, trong định có thể thấy thì đó không phải là nghiệp lực. Nếu như không phải là trong định nhìn thấy những quý thần này thì nhất định có liên quan đến nghiệp lực của mình.

Thứ mười bốn, mười lăm là Chủ Hao, Chủ Họa Quỷ Vương, hai loại này tương đối gần gũi. “Hao” là hao tổn, của cải của bạn hao tổn. “Họa” là tai họa. Trong chú giải nêu ra mấy câu nói trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, những lời trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên đều là thật. “Thiên địa hữu ty quá chi thân”, “ty” là cai quản, đến điều tra, ghi chép, đích thật có việc này. Trong đó có thiên thần, có quý thần, “địa” chính là nói quý thần; thiên thần, quý thần thường đến nhân gian để điều tra, quan sát. “Y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán”; “toán” chính là số, thọ mạng là số, phước lộc bạn hưởng trong đời cũng là số, do đó khi bạn thật sự hiểu rõ, thật sự thông suốt thì đích thực như những gì sách nói: *“Một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”*. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói được rất thấu triệt, có sự có lý, những việc nhân quả báo ứng trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói được thấu triệt hơn Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chỉ nói về một số điều mục, còn phân tích đạo lý thì Liễu Phàm Tứ Huấn nói được rõ ràng hơn, bạn có thể tham khảo cả hai. Chúng ta sẽ hiểu được trong đời này của mình, người thế gian nói bạn có bao nhiêu của cải đều đã định sẵn trong số mạng của bạn; nếu trong mạng không có thì dù bạn dùng

mọi cách cũng không đạt được; những gì trong mạng có thì bạn không cần phải cầu, đúng lúc thì nó tự nhiên đến. Thế nên người xưa nói “*quân tử vui vẻ làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”, quân tử hiểu đạo lý này nên hoàn toàn không có mong cầu. Trong mạng có thì một xu cũng không thiếu, hà tất phải mong cầu?

Tiên sinh Viên Liễu Phàm sau khi được thiền sư Vân Cốc khai thị ông đã giác ngộ, buông xuống hết thảy, mỗi ngày tĩnh tọa, dưỡng thân tâm của mình, một vọng niệm cũng không có. Thiền sư Vân Cốc rất khâm phục ông, ông ngồi suốt ba ngày ba đêm trong thiền đường không có một vọng niệm. Thiền sư khen ngợi ông, nói công phu của ông rất tốt. Sau đó tiên sinh Liễu Phàm nói lý do ông không khởi vọng niệm vì ông biết khởi vọng niệm không giải quyết được vấn đề gì, không ích gì, vì thế ông không khởi vọng niệm nữa. Vận mạng của ông đã được Khổng tiên sinh đoán không sai chút nào, mỗi năm đi thi, thi đậu hạng mấy đều đoán trúng, mỗi năm thu nhập được bao nhiêu cũng đoán không sai, thế nên ông tin tưởng, không khởi vọng tưởng nữa. Sau khi nói rõ nguyên nhân, thiền sư Vân Cốc cười và nói: “Tôi cứ tưởng ông là thánh nhân, nhưng ông thật ra vẫn là phàm phu”, phàm phu đó là phàm phu tiêu chuẩn. Sau đó thiền sư Vân Cốc dạy ông [phương pháp] sửa đổi vận mạng, mỗi một miếng ăn, hớp nước của ông đều do đời trước định sẵn. Đời trước định là sao? Điều do chính mình tạo ra, đạo lý này ông học được từ nơi thiền sư Vân Cốc.

Của cải, giàu có trong mạng của bạn là từ đâu đến? Là từ bố thí tài mà có. Trong đời quá khứ bố thí tài nhiều thì đời này bạn được nhiều của cải, nếu bạn bố thí ít thì bạn được ít. Cho dù trong đời này dùng những thủ đoạn không chính đáng để đạt được thì cũng là trong mạng của bạn có. Nếu trong mạng bạn không có thì dùng thủ đoạn gì bạn cũng không đạt được, vậy thì hà tất bạn phải cưỡng cầu? Dùng thủ đoạn không chính đáng để ngày nay phát tài, thí dụ của cải trong mạng của bạn có thể dùng 80 năm, bạn có số hưởng lộc 80 năm, khi bạn dùng thủ đoạn không chính đáng bỗng chốc phát tài to, tiền của bất chính; thí dụ khi bạn 40 tuổi đã đạt được hết những của cải của 40 năm còn lại của bạn, về sau không còn nữa. Nếu bạn đạt được như vậy, khi hưởng dùng hết thì thọ mạng của bạn cũng hết luôn. Đây là như ngạn ngữ có nói “lộc tận nhân vong”. Bạn vốn còn thọ mạng, tuổi thọ vẫn còn nhưng lộc của bạn không còn, bạn hưởng hết thì phước của bạn cũng hết, đây là một loại. Còn có một loại người, họ rất tiếc phước, cũng chịu tu phước, khi thọ mạng của họ đã hết, thọ mạng hết nhưng phước của họ vẫn còn dư, trong trường hợp này thì họ sẽ kéo dài tuổi thọ. Thí dụ nói họ có phước lộc 60 năm, nhưng trong 60 năm này họ không hưởng hết, vẫn còn phước dư nên tuổi thọ của họ có thể sẽ kéo dài 10 năm, 20 năm, hưởng hết rồi họ mới ra đi. Chúng ta phải biết được đạo lý này, phải hiểu những chân tướng sự thật này.

Do đó, nếu bạn muốn giàu có thì bạn phải tu bố thí tài, càng thí càng nhiều; nếu bạn muốn thông minh trí tuệ thì bạn phải tu bố thí pháp; nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu thì bạn phải tu bố thí vô

úy. Quả báo mà bạn mong cầu, có quả ắt có nhân, nếu không tu nhân thì quả báo ở đâu đến? Do đó người thế gian không biết được đạo lý này, tạo hết thảy tội nghiệp, cướp đoạt tài sản của người khác làm của mình, thủ đoạn phương thức cướp đoạt nhiều vô lượng vô biên, đều làm việc tổn người lợi mình, cứ cho rằng mình thông minh, cho rằng mình tài giỏi, thật ra là hoàn toàn sai lầm! Đâu biết rằng thiên địa quý thần nhìn thấy rõ ràng. Làm ác nhất định giảm phước, tổn thọ, đây chính là những vị Chủ Hao, Chủ Họa quý thần. Đoạn phía sau có nói: “Dựa vào chỗ phạm tội nặng hay nhẹ mà đoạt đi phước thọ của họ. Phước thọ giảm ắt nghèo khổ hao tổn, gặp nhiều ưu buồn hoạn nạn, mọi người đều chán ghét, tai vạ hình phạt luôn đi theo việc tốt lành thường tránh xa, sao xấu thường giáng tai họa.” Những lời nói trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chính là những chuyện này.

Tiếp theo là vị thứ mười sáu, Chủ Thực Quý Vương, tập tục trong dân gian gọi là Thần Ngũ Cốc, Táo Thần mà thông thường hay nói đến cũng thuộc về loại này, chuyên môn cai quản việc ăn uống trong dân gian, cai quản việc này. Cũng thuộc về những phước báo mà thông thường chúng ta nói đến, phước báo này là thiên về ăn uống, đây là việc trong đời sống thường ngày, bất cứ người nào cũng phải gắn liền. Sự ăn uống trong nhà Phật có lễ tiết. Trước khi ăn phải dùng tâm thanh tịnh, cung kính để cúng dường, đây là sự chí kính đối với loại quý thần này, hy vọng họ có thể gia trì, hy vọng họ có thể bảo hộ. Nếu như chúng ta ăn uống vô độ, không biết lễ tiết thì những vị thần Chủ Thực này sẽ không hoan hỷ. Nếu còn chà đạp lương thực

thì tội lỗi này rất nặng. Nhất định phải biết thế gian này vẫn còn rất nhiều nơi bị đói khát, chúng ta được ăn uống có khi nào nghĩ đến những người bị đói khát hay không? Nếu bạn mỗi khi ăn uống đều có thể nghĩ đến thì đó là tâm từ bi tỏ lộ, đây chính là tích lũy công đức. Đã có ý niệm này, khi gặp những tai nạn này thì bạn nhất định sẽ cứu giúp, bạn nhất định sẽ giúp đỡ, đừng có xem thường chuyện này. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều nói với chúng ta, dạy chúng ta phải ngăn chặn sai lầm ngay từ đầu mới có thể tránh khỏi hết thảy tai họa. “Vi tiệm”, vi là nhỏ nhặt, tiệm nghĩa là chậm chậm, những việc nhỏ này mà bạn không phòng bị thì dần dần sẽ biến thành tai họa lớn. Cho nên phải giữ tiểu lễ, phải phòng ngừa những lỗi nhỏ, nếu không phòng ngừa lỗi lầm nhỏ thì dần dần sẽ biến thành tai họa lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cổ thánh tiên hiền nói về “vi”, “vi” là khởi tâm động niệm, phải phòng ngừa từ chỗ này. Phạm là việc không có lợi cho chúng sanh, Không có lợi cho xã hội thì ý niệm này nhất định không được khởi, nếu khởi những ý niệm này thì tuyệt đối sẽ có hại cho mình. Niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì xã hội thì nhất định có lợi ích.

Tuy trước mắt bạn không nhìn thấy sự lợi ích này nhưng quý thân đã nhìn thấy rất rõ ràng, đã ghi chép rất tường tận, tích tiểu thiện thì thành đại thiện, tích tiểu công thì thành đại công, tích được càng dày, tích được càng nhiều thì ngay đời này sẽ thọ báo, không cần đợi đến đời sau. Trong Liễu Phạm Tứ Huấn chúng ta xem thấy, sau khi ông Viên Liễu Phạm hiểu rõ đạo lý, cả nhà đều tu tích công đức, ông

được quả báo ngay hiện đời. Trong mạng ông không có công danh, công danh lúc trước chính là thi đậu học vị tiến sĩ, học vị cao nhất này trong mạng ông vốn không có, trong mạng ông chỉ có tú tài; sau này ông đậu cử nhân, đậu tiến sĩ đều do đời này tu được. Thọ mạng của ông chỉ sống tới năm mươi ba tuổi, ông sống đến bảy mươi mấy tuổi, ông không cầu trường thọ; trong mạng không có con cái, ông lại được hai người con trai ngoan. Đây chính là do đời này chuyển trở lại, ông tu tích nhiều, đây là tám gương tốt cho chúng ta, là mô phạm cho chúng ta. Cho nên người thế gian, thông thường người nghèo khổ vẫn có thể tu phước, vẫn vui vẻ tu phước; ngược lại những người có tiền của thì lại lơ là, không biết tu phước, chúng tôi xem thấy rất nhiều. Người càng có tiền thì càng keo kiệt, càng không dám xả, khi họ tiêu tiền thì nhất định phải có lợi cho họ, những gì không đem lại lợi ích hiện tiền cho họ thì họ không chịu chi, họ rất xem trọng danh lợi. Người như vậy hưởng phước hết rồi thì không còn phước dư, đời sau phải chịu tai ương, trừng phạt.

Vị thứ mười bảy Chủ Tài Quý Vương, người thế gian chúng gọi là Thần Tài. Chủ Tài Quý Vương chính là Thần Tài. Lời giải thích trong cuốn Chú giải rất hay, “Nhạc Phủ có vị là Chủ Tài Án Chủ”, Nhạc Phủ là chỉ cho Đông Nhạc Đại Đế, thật ra Ngũ Nhạc là đại quý vương, địa vị của ông chỉ thấp hơn vua Diêm-la, vua Diêm-la giống như vua của một nước. Khu vực quản lý của Ngũ Nhạc rất lớn, quản lý rất nhiều tỉnh, cao hơn địa vị của tỉnh trưởng. Hình như Đông Nhạc Đại Đế cai quản sáu, bảy tỉnh, ông có khu vực cai quản lớn như vậy.

Trước kia ông Chương Thái Viêm đã từng làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế, chức vị phán quan rất cao, tương đương với chức bí thư trưởng của chúng ta, do đó đối với tình hình trong quý đạo ông nói với người ta rất nhiều, nói được rất chi tiết. Dưới Đông Nhạc Đại Đế có vị quý vương chuyên môn phụ trách tiền tài, trong Đông Nhạc gọi vị ấy là Chủ Tài Án Chủ, Chủ Tài Án Chủ chính là Chủ Tài Quý Vương, người thế gian chúng ta gọi là Thần Tài, Thần Tài này có lớn, có nhỏ.

Sau đây có hai câu chúng ta phải ghi nhớ, “nếu có tiền của mà không chịu bố thí thì quý đứng bên cạnh nhìn ghen ghét”. Bạn có tiền mà không chịu bố thí, quý cũng ghen ghét bạn, phiền phức này sẽ rất lớn! Quý sẽ thường tìm bạn gây rắc rối. “Thái Thượng nghiêm cấm việc chiếm đoạt tài vật của người khác”, đây là việc chúng ta đặc biệt phải chú ý, cướp đoạt tài vật của người khác, tội đó sẽ cực nặng, cực lớn. Nếu như chúng ta bình tĩnh, lắng lòng mà quan sát, không cần phải đợi đến quả báo đời sau, ngay đời này họ sẽ chịu quả báo, chịu ác báo. Chuyện như vậy trong xã hội ngày nay có rất nhiều, rất nhiều. Chúng ta xem cổ phiếu trên thế gian, cổ phiếu là gì? Cổ phiếu chính là cờ bạc, đều là cướp đoạt tài vật của người khác. [Có nhiều người] đã phát tài từ việc chơi cổ phiếu, lúc cổ phiếu vừa mất giá thì họ liền nhảy lầu tự tử, nhà tan người mất, quả báo trước mắt. Những chuyện như vậy xảy ra rất nhiều, đây là thủ đoạn không chính đáng. Những gì họ đạt được, lúc nãy chúng ta đã nói qua đều là những gì trong mạng họ vốn có, những gì không có trong mạng thì tuyệt đối không

đạt được. Vật cướp đoạt người khác cũng là vật có sẵn trong mạng, giống như việc lấy ra hương trước mà thôi, tổn hại người khác là tạo tội nghiệp. Phước báo của mình lấy ra hương trước cũng là tạo tội nghiệp. Thế nên chúng ta nhất định phải biết tài vật gì cũng đều có chủ, tài vật bất nghĩa tuyệt đối không thể lấy, sau khi lấy xong nhất định sẽ gặp tai nạn, chắc chắn sẽ không có lợi ích.

Phía sau có Chủ Súc Quỷ Vương, “Súc” là súc sanh, là những con vật nuôi trong nhà. Những gia súc này cũng có quỷ thần giám sát, chúng ta đối xử với những súc sanh này cũng phải có lễ, súc sanh thông tánh người. Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với chúng ta ở Quang Minh Sơn có nuôi chó, có rất nhiều chó được phóng sinh ở đó, họ quan sát thấy những súc sanh này có linh tánh. Khi gặp những người ưa thích chó, thương yêu chó thì nó sẽ vẫy đuôi và tỏ vẻ rất thân thiết. Khi gặp những người ăn thịt chó, hay giết chó, khi vừa nhìn thấy từ đằng xa thì nó đã sủa, tỏ vẻ rất hung dữ với họ, chúng có thể cảm nhận được. Không chỉ có loài súc sanh này mà thôi, hết thảy các loài chúng sanh nếu bạn không hại chúng thì chúng sẽ không hại bạn.

Chúng ta xem truyện ký của Pháp sư Ấn Quang, đó là sự thật, tuyệt đối không có chút nào khoa trương. Sau khi Pháp sư Ấn Quang 70 tuổi, những loài muỗi, côn trùng đều không quấy nhiễu ngài nữa. Căn phòng ấy đích thật thường có ruồi, muỗi, kiến, sau khi Pháp sư Ấn Quang dọn đến phòng ấy ở thì những côn trùng này đều dọn nhà đi hết. Tại sao vậy? Cả đời Pháp sư Ấn Quang không làm tổn hại đến

các động vật nhỏ. Trước đó trong phòng cũng có những côn trùng này, những thị giả và tín đồ của ngài muốn đuổi chúng ra ngoài, lão pháp sư nói: “Không cần, hãy giữ chúng ở lại”. Tại vì sao? “Vì đức hạnh của tôi không đủ, giữ chúng ở lại là để cảnh sách tôi, nhắc nhở tôi”, do đó mọi người đều không động đến chúng. Một thời gian sau những động vật nhỏ này đều bị cảm hóa. Đây là một thí dụ rất tốt, đại sư có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được? Phải thường sanh tâm hổ thẹn, phải hướng về Pháp sư Ấn Quang học tập.

Thứ mười chín, hai mươi là Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, đây là nói về cầm thú, mỗi loài cầm thú đều có quỷ vương của loài ấy. Trong đó cũng có nói, Đại sư Thiên Thai nói về mười hai con giáp trong Ngũ Hành, mười hai con giáp đều là cầm thú, đều thuộc về loại này. Những quỷ vương này cũng là Bồ-tát, Pháp thân Đại sĩ hóa thân trong ấy. Thứ hai mươi một là Chủ Mỹ Quỷ Vương, phần đông chúng ta gọi “mỹ” là yêu quái, là thuộc loại này. Người thế gian thường nói loại chúng sanh này sống lâu năm liền biến thành yêu quái, biến thành yêu tinh. Ở Trung Quốc rất nhiều thần cây, cổ thụ lâu năm, cổ thụ ngàn năm đều có những quỷ thần này. Họ là gì? Trong Phật pháp chúng ta gọi là thần cây. Sống lâu năm họ dần dần thông linh, họ có thể biến hóa, họ cũng tu hành, họ tu phương pháp gì thì chúng ta không biết. Trong tướng tượng của chúng ta có lẽ cũng gần giống như nhân đạo, có rất nhiều pháp môn tu hành. Họ tu hành nhưng không rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến thành những loại quỷ mỹ này. Nếu như rời khỏi

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ tương ứng với Phật đạo, Phật đạo và hết thấy đạo trong thế gian khác nhau là ở chỗ này. Cho nên, họ tu hành tuy có được thần thông, tuy có được được trí tuệ nhưng cũng không thể ra khỏi tam giới, lục đạo, bởi vì họ không thể rời khỏi phân biệt, chấp trước.

Vị sau đó là Chủ Sản Quỷ Vương, “sản” là sanh sản; ở đây nói rất rõ ràng là giúp đỡ khi sanh sản. Loại quỷ vương này rất được dân gian tôn kính, hình như ở thành phố Đài Bắc có một miếu của Bảo Sanh Đại Đế, chúng tôi chưa đi vào nhưng đã đi ngang qua cửa, nhìn thấy trên tám hoành ghi Bảo Sanh Đại Đế, là thuộc loại quỷ vương này. Hơn phân nửa những quỷ vương này là thân phận phụ nữ. Thứ hai mươi ba là Chủ Mạng Quỷ Vương, đây là trong kinh Phật nói “Tỳ-sa-môn, phụ trách bảo hộ mạng người trong Tứ thiên hạ”. Tỳ-sa-môn là Bắc Phương Thiên Vương trong Tứ đại thiên vương, Tứ thiên vương là lấy Bắc Phương Thiên Vương làm thủ lĩnh, cho nên gọi là Hộ Thế Thiên Vương. Đây là đức Phật phó chúc cho họ phải bảo hộ mạng người trong Tứ thiên hạ. Hai mươi bốn là Chủ Tật Quỷ Vương, “Tật” là bệnh tật, phàm khi con người sanh bệnh thì vị quỷ vương này nhất định sẽ hiện ra. Nói thật ra khi sanh bệnh, người bệnh và bác sĩ đều có duyên phận với nhau. Cho nên khi sanh bệnh, quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, từ bi, thành kính thì bạn sẽ cảm được sự giúp đỡ của Chủ Tật Quỷ Vương. Khi bạn gặp thầy thuốc, thầy thuốc kê đơn cho bạn, lấy cho những thuốc men này cho bạn, ghi phương pháp chữa trị thường hay có quỷ thần ở đó giúp đỡ. Nếu

như tâm địa của bạn không thanh tịnh, rất nhiều vọng tưởng, đặc biệt là tư tưởng tà ác thì quý vương này sẽ gây phiền phức cho bạn, bệnh này của bạn sẽ rất khổ, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Vị thứ hai mươi lăm là Chủ Hiểm Quý Vương, đây là nói về núi cao, biển lớn, những nơi nguy hiểm này là khu vực cai quản của họ. Hiện nay có nhiều người thích leo núi, cũng có nhiều người thích ra biển, đây đều là việc dễ gặp phải hiểm nạn, vô cùng nguy hiểm. Phải biết những nơi này đều có quý thần cai quản, chúng ta cũng có cơ hội đi đến những nơi này, ngày nay gọi là tham quan du lịch. Do đó, trong kinh Địa Tạng nói trước khi chúng ta đi xa, tốt nhất là một tuần trước khi đi nên tụng kinh Địa Tạng, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát đủ một vạn biến thì chuyến đi của bạn sẽ được thiện thần bảo hộ, thượng lộ bình an. Tại sao tụng kinh này và niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát thì được bình an? Quan hệ giữa những quý thần này với Địa Tạng Bồ-tát rất mật thiết, bạn có thể tôn kính Địa Tạng Bồ-tát, tu học theo pháp môn Địa Tạng thì họ nhìn thấy sẽ sanh tâm hoan hỷ, lễ kính đối với bạn. Cho nên ở những chỗ nguy hiểm này đều có thể tránh khỏi tai nạn, hung hiểm.

Phía sau nói Tam Mục Quý Vương, Tứ Mục Quý Vương, Ngũ Mục Quý Vương, đây là từ trên hình tướng của họ mà nói, họ có ba con mắt, có bốn con mắt, năm con mắt. Kỳ Lợi Thất Vương, trong bản chú giải có nói ý nghĩa của danh từ này chưa được phiên dịch rõ ràng, nhưng trong kinh Kim Quang Minh có dịch là Đại Lực Thiên, cũng có khi dịch là Hỏa Thần. Đối với loại quý thần này có thể tham khảo

trong bản chú giải. Năm xưa đức Phật giảng kinh tại Ấn Độ, thời gian giảng kinh tại lưu vực sông Hằng tương đối dài, Phật nhắc đến những quý thần này, nói Kỳ Lợi Thất Vương là ở phía bắc sông Hằng, chắc là những quý thần này thuộc về Ấn Độ, là tên chung của những thần thuộc khu vực đó, ở phía Nam và phía Bắc sông Hằng. A Na Tra Vương, người Trung Quốc chúng ta gọi là Na Tra, là thuộc vào khoảng giữa thiên thần và quý thần, nằm khoảng giữa thiên thần và quý thần, thông thường là do Tứ Thiên Vương cai quản. Tứ Thiên Vương cũng có thể gọi là thiên thần, cũng có thể gọi là quý thần, họ là thủ lĩnh của quý thần, do Đạo Lợi Thiên Chủ cai quản, họ chịu sự cai quản của Đạo Lợi Thiên Chủ. Do đó nói thật ra, các ngài cũng là Đại Quý Vương, Tứ Thiên Vương là thủ lĩnh của các quý vương. Xem tiếp đoạn kinh sau:

Như thị đẳng đại quý vương, các các dữ bá thiên chư tiểu quý vương, tận cư Diêm-phù-đề, các hữu sở chấp các hữu sở chủ.

Đây là nói về tổ chức xã hội trong cõi quý, tình trạng của tổ chức này gần giống với nhân gian. Nói thật ra tình hình này trong lục đạo, ở thế giới Ta-bà, thế giới chư Phật phương khác đại thể đều giống nhau, gọi là người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy, từ trên kết cấu thì cơ bản đều không khác nhau nhiều. Mỗi vị quý vương này đều có chức trách riêng của họ, “các hữu sở chấp” chính là việc trông coi của họ, “sở chủ” chính là phạm vi cai quản của họ, những sự vật do họ cai quản.

Thị chủ quý vương dữ Diêm-la thiên tử, thừa Phật oai thần cấp Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát lực, câu nghệ Đạo Lợi tại nhất diện lập.

Đoạn này nói rõ họ làm sao có thể tham gia pháp hội ở cung trời Đạo Lợi. Đây là nhờ oai thần của Phật gia trì, Địa Tạng Bồ-tát thường ngày giáo huấn, bởi vì duyên có này nên họ mới cùng với Địa Tạng Bồ-tát đến cung trời Đạo Lợi để tham gia pháp hội của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Trong pháp hội, “nhất diện lập” nghĩa là trong pháp hội có chỗ ngồi của họ. Đây là giới thiệu nhân vật, đoạn sau đây nói về các hoạt động của họ trong pháp hội:

Nhĩ thời Diêm-la thiên tử hô quy hiệp chưởng.

Đây là chí kính.

Bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã đẳng kim giả dữ chủ quý vương, thừa Phật oai thần cấp Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát lực, phương đắc nghệ thủ Đạo Lợi đại hội, diệt thị ngã đẳng hoạch thiện lợi cố. Ngã kim hữu tiểu nghi sự cảm vấn Thế Tôn, duy nguyện Thế Tôn từ bi tuyên thuyết”.

Đây là việc làm quan trọng của họ trong pháp hội, là đến thỉnh pháp. Ngã đẳng, phạm vi của chữ “đẳng” rất rộng, có thể nói tận hư không, khắp pháp giới hết thầy chủ quản cõi U Minh. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Thế Chủ, Thế Gian Chủ; Diêm-la và quý vương cũng là một loại Thế Chủ, số lượng cũng là vô lượng vô biên. Pháp hội Hoa Nghiêm xứng tánh, pháp hội Địa Tạng cũng xứng tánh, trong

kinh này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Dùng cách nói hiện nay thì xứng tánh nghĩa là đột phá hết thảy thời gian và không gian, những gì pháp hội này hiển thị chính là Nhất Chân pháp giới, pháp giới bình đẳng, cùng với Hoa Nghiêm không hai không khác. Được Phật lực của Phật gia trì, oai thần của Địa Tạng Bồ-tát gia trì nên họ mới có cơ hội tham gia pháp hội này. Phía sau nói “mà cũng là chúng con được thiện lợi vậy”, được tham gia pháp hội này họ vô cùng hoan hỷ, họ được đại thiện, đại lợi ích. Có thể ở trong pháp hội lần này được nghe Phật, Bồ-tát khai thị, đây chính là đạt được thiện lợi. Nhưng sau khi nghe xong, họ có nghi vấn, cho nên “xin hỏi Thế Tôn”, hy vọng Thế Tôn chỉ dạy cho họ, phá trừ nghi hoặc của họ. Đây là đến để thỉnh pháp.

Phật cáo Diêm-la thiên tử: “Tứ nữ sở vấn, ngô vị nữ thuyết”.

Thế Tôn vô cùng từ bi, nói với những vua Diêm-la này, quý vị có nghi vấn gì thì cứ nêu ra, quý vị hỏi gì thì đức Phật sẽ giải đáp cho. Trong Phật pháp quan trọng nhất là phá mê sanh tín, có nghi vấn nhất định phải hỏi; nếu có nghi vấn mà không hỏi thì chắc chắn sẽ sanh ra chướng ngại rất lớn trong sự tu học. Chúng ta nói tu học, chư vị nhất định phải biết tu học chính là đời sống hiện thực của chúng ta, tu hành và đời sống là chung một việc, dứt khoát không phải là hai việc. Hiện nay, thông thường người ta đem tu học và đời sống xem thành hai việc, đó là hoàn toàn sai lầm. Do đó họ không thể cải

thiện đời sống, họ không đạt được lợi ích, không được tốt đẹp, chính là vì quan niệm sai lầm này sanh ra.

Thị thời Diêm-la thiên tử chiêm lễ Thế Tôn, cập hồi thị Địa Tạng Bồ-tát.

Đây là lễ tiết, chỗ này chúng ta cũng phải học theo. Những người này là tùy tùng, cùng theo Địa Tạng Bồ-tát đến đại hội này. Họ thỉnh giáo đức Thế Tôn, nhất định không thể quên thầy của họ, Địa Tạng Bồ-tát là thầy của họ, cũng phải thăm thầy, chào hỏi thầy, xin thầy gia trì.

Nhi bạch Phật ngôn:

Rồi mới nói.

“Thế Tôn, ngã quán Địa Tạng Bồ-tát, tại lục đạo trung bá thiên phương tiện nhi độ tội khổ chúng sanh bất từ bì quyện, thị đại Bồ-tát hữu như thị bất khả tư nghị thần thông chi sự.

Đây là tán thán trước. Từ bi thần lực của Địa Tạng Bồ-tát, các vua Diêm-la biết Địa Tạng Bồ-tát rất rõ ràng, đối với từ bi, oai đức của Địa Tạng Bồ-tát từ lâu đã vô cùng kính ngưỡng. Lời nói của ngài hoàn toàn là sự thật, Địa Tạng Bồ-tát ở trong lục đạo, đặc biệt là ba đường ác, chúng sanh ở nơi nào chịu nạn khổ nhất thì Địa Tạng Bồ-tát nhất định sẽ đến nơi đó, nhất định không bỏ rơi chúng sanh. Phương pháp giáo hóa chúng sanh của ngài vô lượng vô biên, trong kinh này chỉ nói sơ lược, chỉ nói một nguyên tắc, cương lĩnh, chúng ta từ trong bộ

kinh này lắng lòng mà thể hội, đâu chỉ có trăm ngàn phương tiện mà thôi? Độ hóa những chúng sanh tội khổ này vĩnh viễn không mệt mỏi, cũng giống như Phổ Hiền Bồ-tát, tận đời vị lai không hề mệt mỏi, không mệt, không chán. Câu cuối cùng là tán thán Bồ-tát, “có những sự thần thông không thể nghĩ bàn như thế”.

Nhiên chư chúng sanh thoát hoạch tội báo, vị cứu chi gian hựu đọa ác đạo.

Đây chính là chỗ nghi vấn của vua Diêm-la, đây là chuyện họ không thể hiểu cho nên họ nêu ra câu hỏi. Những chúng sanh này thoát khỏi ác đạo, “tội báo” chính là chỉ tam ác đạo, “thoát” là thoát ly, “hoạch” là được thoát khỏi tội báo. Nhưng “vị cứu chi gian, hựu đọa ác đạo”, vị cứu nghĩa là rất ngắn tạm. Trong chú giải có đưa ra một thí dụ, là địa ngục Đẳng Hoạt trong địa ngục, Đẳng Hoạt là thuộc vào một trong tám đại địa ngục. Thọ mạng trong địa ngục này giống như thọ mạng của Tứ Thiên Vương, năm mươi năm ở cõi người là một ngày trong địa ngục, người này thoát khỏi địa ngục rồi đến cõi người, ở cõi người lại tạo tội nghiệp, cho dù sống được một trăm tuổi, sau khi chết đi lại quay trở về địa ngục, xem ra ở địa ngục mới trải qua hai ngày; một trăm năm ở cõi người chỉ bằng hai ngày ở địa ngục, họ đi rồi tại sao qua hai ngày liền trở lại? Việc như vậy quá nhiều, quá nhiều. Thông thường trong cõi nga quý, quý vị đều biết, một ngày ở cõi quý bằng một tháng ở cõi người, nhân gian trải qua một năm thì ở cõi nga quý mới có mười hai ngày.

Cho nên, họ thấy những người này tiếp nhận sự dạy dỗ của Địa Tạng Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát hết lòng hết dạ khuyên nhủ, [nếu] họ chịu giác ngộ, quay đầu, khi khởi lên một niệm quay đầu thì họ có thể thoát khỏi ác đạo, cho dù ở trong địa ngục A-tỳ cũng không ngoại lệ. Chỉ cần bạn khởi một niệm hướng thiện, một niệm ấy liền siêu việt, cho nên đừng xem thường một niệm này. Người thế gian chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ cũng là một niệm này, một niệm lúc lâm chung nếu như bạn niệm A-di-đà Phật, bạn nghĩ về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì với một niệm ấy liền vãng sanh. Lúc bình thường dạy chúng ta niệm Phật là huấn luyện, chính là sợ lúc lâm chung quên mất một niệm ấy, một niệm cuối sai thì hỏng hết. Bình thường niệm Phật ví như luyện binh, một niệm cuối cùng lúc lâm chung là giao chiến, khi bạn tắt thở, bạn sanh vào cõi nào là dựa trên một niệm lúc lâm chung này, do đó chúng ta phải xem trọng một niệm này. Làm sao mới thật sự nắm chắc khiến cho một niệm này không bị mất? Nhất định phải biết tu phước. Người có phước báo, chân thật có phước báo không phải là hiện nay có tiền của, có địa vị, không phải vậy, phước báo đó là giả. Chân thật có phước báo thì lúc lâm chung không bị bệnh khổ, biết trước thời giờ đã đến, biết lúc nào mình ra đi, không sanh bệnh, [đầu óc] sáng suốt rõ ràng, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, vô cùng tự tại, người như vậy gọi là đại phước báo. Tại sao nói phước báo của người đó lớn? Bởi vì họ vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, sẽ không tạo nghiệp lục đạo nữa. Nếu họ trở lại cõi người, trở vào lục đạo thì họ là Bồ-tát, không phải là phàm phu.

Họ đến thế gian là tùy loại hóa thân, giống như những Diêm-la, quý vương cũng là hóa thân đến, họ là đến để cứu khổ cứu nạn, giúp đỡ những chúng sanh đang chịu khổ nạn, tuyệt đối không phải tạo nghiệp thọ báo. Như vậy gọi là đại phước báo, đó mới là phước báo chân thật, chúng ta nhất định phải nhìn cho rõ ràng, phải nhìn cho tường tận. Thế nên, [chúng ta] không nên mong cầu những phước báo hữu lậu của thế gian, chúng ta phải tu phước báo vô lậu, như vậy mới là một người thật sự có trí tuệ, người thật sự hiểu rõ, nhà Phật gọi là người chân thật giác ngộ. Đây là hiện tượng họ nhìn thấy nên thỉnh giáo với đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Thật ra những chuyện này, đâu phải họ không biết, đây gọi là biết rõ nhưng vẫn hỏi để đức Phật nói ra cho mọi người tin tưởng. Nếu Bồ-tát nói ra, quý vương nói ra, vì lòng tin của mọi người vẫn không đủ nên phải thỉnh Phật giảng nói. Do đó cách hỏi này thuộc về “hỏi làm lợi lạc hữu tình”, không phải là họ không biết, họ là hỏi thay chúng sanh, chúng ta nhất định phải học việc này. Muốn Phật pháp được hoằng dương rộng rãi, muốn Phật pháp trụ lâu dài trong thế gian thì nhất định phải biết nêu ra nghi vấn thay chúng sanh.

Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ-tát ký hữu như thị bất khả tư nghị thần lực, vân hà chúng sanh nhi bất y chỉ thiện đạo vĩnh thủ giải thoát, duy nguyện Thế Tôn vị ngã giải thuyết.

Đây đích thực là nghi hoặc lớn của chúng ta, các ngài rất từ bi nêu câu hỏi thay chúng ta. Trí tuệ, từ bi, thần thông, đạo lực của Địa

Tạng Bồ-tát cùng chư Phật Như Lai không khác gì nhau, điều này chúng ta phải biết. Học trò của Địa Tạng Bồ-tát, những vị đã thành Phật không biết bao nhiêu mà kể, không có cách gì tính đếm, mà vị thầy này còn ở địa vị Bồ-tát, đây là từ bi đến cực điểm. Tại sao cứ ở mãi địa vị Bồ-tát, không dùng địa vị của Phật để độ chúng sanh? Điểm này mọi người nhất định phải biết, Phật là sư đạo, pháp thế gian và xuất thế gian nhất định phải tôn sư trọng đạo. Cho nên làm thầy, “chỉ nghe học trò đến học, chưa từng nghe thầy giáo đến dạy”, chỉ có bạn đi đến nơi nào đó cầu học, không có nghe thầy giáo đến dạy bạn, không có đạo lý này. Hay nói cách khác, dùng thân phận của Phật để độ chúng sanh có nhiều việc bất tiện, không thể chủ động đi giáo hóa chúng sanh, cũng không thể nói là không khai thính mà đức Phật tự nói, nhất định phải có người khai thính, nhất định phải để người ta tôn kính pháp, tôn kính học thuật thì thầy giáo mới có thể dạy. Thân phận Bồ-tát thì không giống vậy, Bồ-tát là thân phận đồng học, thân phận lớp đàn anh. Thế nên, giống như trong kinh Vô Lượng Thọ nói “làm người bạn không mời”, đó là Bồ-tát. Phật thì không thể, cho nên Phật phải lui xuống địa vị Bồ-tát thì mới có thể rộng độ chúng sanh.

Trí tuệ, thần thông, đạo lực của Địa Tạng Bồ-tát đích thực không khác gì với hết thảy Như Lai, tại vì sao những chúng sanh này lại không nghe lời, không tuân theo lời dạy của Bồ-tát để “được giải thoát vĩnh viễn”. Nói thật ra, chúng ta xem thấy những tôn giáo khác trên thế gian, thậm chí xem thấy trong Nhất Quán Đạo, kinh điển của

Nhất Quán Đạo trong đó cũng khuyên người niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc để được giải thoát vĩnh viễn, ở trong đó cũng có khuyên người niệm Quán Thế Âm Bồ-tát nhằm tiêu tai giải nạn, tại sao người ta không chịu nghe theo? Chúng ta nói chung lại một câu là nghiệp chướng tập khí quá nặng, cũng chính là tham, sân, si, vọng tưởng quá nặng, không buông xuống. Bên trong có phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp, bên ngoài lại bị ngoại cảnh dụ dỗ bởi ngũ dục lục trần, hiện nay trong ngũ dục lục trần lại còn thêm yêu ma quỷ quái thì sức mạnh đó càng lớn. Thế nên, vừa mới ra khỏi địa ngục sanh đến cõi người chưa được bao lâu lại bị mê hoặc, lại tạo tội nghiệp rồi đọa lạc trở lại. Không phải là Địa Tạng Bồ-tát không có năng lực này, mà vì chúng sanh không chịu nghe lời, không thể y giáo phụng hành, cho nên mới bị những khổ nạn này.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.

